PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (SGK tr. 138–145)

Tuần 18

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Đọc hiểu: đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

Chú ngựa của ông

Ông nội Lâm có một chú ngựa ô tên là Mực. Mực cao lớn, bộ lông đen bóng như được quét dầu, cái bờm dài bay phấp phới mỗi khi chạy. Ngày ngày, Mực kéo xe chở rau ra chợ cho ông. Con đường đất đỏ gồ ghề, Mực vẫn bước đều, tiếng vó gõ lộp cộp vui tai. Có lần, ông bị cảm, nằm mê man. Mực đứng trước cửa hí vang mãi, đến khi bác hàng xóm chạy sang mới chịu thôi. Nhờ vậy, ông được đưa đi khám kịp thời. Từ đó, Lâm càng quý Mực. Chiều nào em cũng cắt cỏ non, chải lông cho chú. Mực khẽ dụi đầu vào vai em như muốn nói lời cảm ơn.

1. Bộ lông của Mực được so sánh với gì?

Ⓐ Than đen Ⓑ Nhung mềm Ⓒ Được quét dầu

2. Hằng ngày, Mực làm việc gì?

Ⓐ Kéo xe chở rau ra chợ Ⓑ Kéo cày ngoài đồng Ⓒ Chở ông đi thăm bạn

3. Khi ông bị cảm, Mực đã làm gì?

Ⓐ Chạy sang gọi bác hàng xóm Ⓑ Hí vang mãi trước cửa Ⓒ Nằm im bên cạnh ông

4. Câu cuối đoạn, Mực được nhân hoá bằng cách nào?

.....

Bài 2: Chính tả: điền chữ thích hợp (r/d/gi, ch/tr)

☐ữ gìn ☐ụi đầu ☐ải lông ☐ợ giúp

Bài 3: Luyện từ và câu: nối tính từ với nhóm thích hợp

1. đen bóng	●	● a. chỉ hình dáng
2. lộp cộp	●	● b. chỉ màu sắc
3. cao lớn	●	● c. chỉ hương vị
4. ngọt lịm	●	● d. chỉ âm thanh

Bài 4: Luyện từ và câu: ôn từ loại, dấu câu

1. Từ «Mực» trong đoạn văn là Ⓐ danh từ chung Ⓑ danh từ riêng

2. Từ «hí» trong câu «Mực hí vang.» là Ⓐ danh từ Ⓑ động từ Ⓒ tính từ

3. Câu nào dùng dấu gạch ngang để nối liên danh?

Ⓐ – Ông ơi! Ⓑ Cuộc thi Bố – Con

Bài 5: Viết đoạn văn về một con vật

Viết đoạn văn (5–7 câu) giới thiệu một con vật có điểm đặc biệt mà em biết hoặc yêu thích.

Con vật gì? Điểm đặc biệt (hình dáng, tài năng, việc làm…)? Em biết qua đâu? Tình cảm của em.

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 18

Bài 1: Đọc hiểu: đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

1. C (Được quét dầu)

2. A (Kéo xe chở rau ra chợ)

3. B (Hí vang mãi trước cửa)

4. Tả Mực như người: dụi đầu vào vai như muốn nói lời cảm ơn.

Bài 2: Chính tả: điền chữ thích hợp (r/d/gi, ch/tr)

giữ gìn **d**ụi đầu **ch**ải lông **tr**ợ giúp

Bài 3: Luyện từ và câu: nối tính từ với nhóm thích hợp

1 – **b** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **c**

Bài 4: Luyện từ và câu: ôn từ loại, dấu câu

1. **B** (danh từ riêng) 2. **B** (động từ) 3. **B** (Cuộc thi Bố – Con)

Bài 5: Viết đoạn văn về một con vật

Gợi ý: câu mở đoạn giới thiệu con vật; các câu tiếp theo tả điểm đặc biệt (chú vẹt biết chào khách, chú chó biết tìm đường về nhà…), kể một việc cụ thể cho thấy điều đó; dùng tính từ, so sánh hoặc nhân hoá; câu kết nêu tình cảm, mong muốn của em.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án